|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 3626 /BNN-TCLNV/vđánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng | *Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019* |

### Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Ngày 12 tháng 01 năm 2017, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Sau hơn 02 năm Chỉ thị được ban hành, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và địa phương đã chủ động, tích cực và quyết liệt triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ và phát triển rừng. Nhờ vậy, diện tích rừng trong cả nước liên tục tăng cả về số lượng và chất lượng;giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng trưởng ổn định; công tác quản lý, bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực và mạnh mẽ, các hành vi vi phạm pháp luật giảm đáng kể cả về số vụ và diện tích rừng bị thiệt hại.

Tuy nhiên, ở một số địa phương việc nhận thức, ý thức và trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừngcòn thấp, tình trạng phá rừng trái pháp luật, cháy rừng, chống người thi hành công vụ còn xảy ra ở một số địa phương gây bức xúc trong dư luận và nhân dân.

Để có cơ sở báo cáo kết quả sơ kết thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và đề xuất bổ sung các giải pháp cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng sau 02 năm Chỉ thị số 13-CT/TW được ban hành *(Có dự thảo đề cương báo cáo sơ kết kèm theo).*

Báo cáo gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trước ngày30/8/2019, đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ thư điện tử Email: fpd@kiemlam.org.vn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);- Văn phòng Trung ương Đảng;- Ban Kinh tế Trung ương;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc TW (để p/h chỉ đạo);- Văn phòng Ban cán sự Đảng Bộ NN&PTNT;- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố;- Lưu: VT, TCLN. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Hà Công Tuấn** |

**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO SƠ KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW**

*(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày /5/2019của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Phần I**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRƯỚC KHI CHỈ THỊ 13-CT/TW BAN HÀNH**

**(GIAI ĐOẠN 2011 – 2016)**

**I. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG**

- Nêu khái quát hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của địa phương giai đoạn 2011 – 2016.

- Hiện trạng tài nguyên rừng năm 2017 và 2018.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2016**

 Đánh giá chung tình hình công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2016.

**Phần II**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

**VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW**

**I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Kết quả công tác quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị trên các mặt:

- Các văn bản triển khai.

- Ban hành kế hoạch của tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, ngành.

- Hội nghị triển khai Chỉ thị.

*( Tổng hợp theo phụ lục 01)*

**II. KẾT QUẢĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ 13-CT/TW**

**1. Công tác tuyên truyền**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị;

- Đánh giá việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng.

*(Tổng hợp theo phụ luc 02)*

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

a)Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát,

d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

**3. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng**

a) Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là đối với các dự án phát triển thuỷđiện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch...*(Tổng hợp theo phụ lục 03)*

b) Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên.

c) Rà soát, đánh giá các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp.*(Tổng hợp theo phụ lục 04).*

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án *(Tổng hợp theo phụ lục 05).*

đ) Xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

*(Tổng hợp theo phụ lục 06)*

**4. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng**

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật;

c) Hoàn thành việcgiao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtlâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng vào năm 2018*(Tổng hợp theo phụ lục 07).*

d) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI.*(Tổng hợp theo phụ lục 08)*

**5.Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương.**

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng,chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.*(Tổng hợp theo phụ lục 09).*

c) Trách nhiệm của công chức, viên chứcchịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý. *(Tổng hợp theo phụ lục 10).*

**6. Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng**

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.

b) Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng đầu nguồn;

c) Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn. (*Tổng hợp theo phụ lục 11).*

d) Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng.

đ) Kết quả trồng rừng thay thế.

*(Tổng hợp theo phụ lục 12)*

e)Ổn định dân di cư tự do, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP Về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

**7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên**

a)Công tác bảo vệ rừng

Kết quả thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ rừng, PCCCR, ngăn chặn việc khai thác, mua bán, vận chuyển, phá rừng, động vật rừng trái pháp luật (*Tổng hợp theo phụ lục 13*).

b)Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.

- Tình hình cấp phép khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên.

-Tình hình khai thác rừng tự nhiên theo phương án quản lý rừng bền vững.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác

**8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

- Kết quả quan hệ hợp tác song phương trong quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới.

- Kết quả huy động các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế…) cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**9. Tổ chức thực hiện**

Công tác kiểm tra, giám sát,đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện chỉ thị và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ**

Đánh giá những mặt tích cực đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại khi thực hiện Chỉ thị, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Đánh giá về ý nghĩa của việc ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW trên thực tế của địa phương tại các mặt.

2. Về công tác bảo vệ rừng và đóng cửa rừng tự nhiên.

3. Về chuyển mục đích sử dụng rừng

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước; về phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước.

- Về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**Phần III**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO**

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**